

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/DS-ST

Ngày: 16-8-2024

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Khải**

Ông Ninh Quốc Hoà

Thư ký phiên tòa: **Bà Vũ Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST - DS ngày 08/3/2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐST - DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐHPT ngày 17/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Thế V** – Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng S - Chi nhánh Bình Phước – Phòng giao dịch Phú Riềng.

Ông Vinh uỷ quyền lại cho ông Dương Phú C – Phó phòng giao dịch. Vắng mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ L – sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Phú C trình bày:

Ngày 12/9/2022, bà Lê Thị Mỹ L ký với Ngân hàng S (sau đây viết tắt là ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số tài khoản thẻ 3020269803 và 3652686779 với hạn mức sử dụng 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), mục đích: Tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 52.400.000đ (Năm mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 10.184.848đ (Mười triệu một trăm tám mươi tư nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng). Qua nhiều lần nhắc nhở, nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 24/6/2023, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà L và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 23/4/2024, bà L còn nợ tổng số tiền 81.910.166đ (Tám mươi một triệu chín trăm mười nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng), cụ thể: Dư nợ chuyển quá hạn: 58.595.690 đồng, lãi quá hạn: 23.314.476 đồng. Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà L phải thanh toán số tiền nêu trên cho ngân hàng và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 24/4/2024 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ L trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng bà L không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai của bà L.

*** Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Căn cứ các Điều 117, 119, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S. Buộc bà Lê Thị Mỹ L phải trả Ngân hàng S dư nợ quá hạn 58.595.690 đồng và tiền lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng S và bị đơn là bà Lê Thị Mỹ L có địa chỉ cư trú tại: Thôn Tân Lực, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Dương Phú C có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Lê Thị Mỹ L mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt 02 lần tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn

cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

2. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng tín dụng dưới hình thức Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng được ký kết giữa Ngân hàng S (sau đây viết tắt là ngân hàng) và bà Lê Thị Mỹ L. Nội dung và hình thức Hợp đồng đã tuân thủ quy định tại các điều 117 và 119 Bộ luật dân sự năm 2015 khi giao kết. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Căn cứ vào mức thu nhập của bà L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số tài khoản thẻ 3020269803 và 3652686779 với hạn mức sử dụng là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 52.400.000đ (Năm mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Loại thẻ tín dụng bà L được ngân hàng cấp là thẻ tín dụng quốc tế. Lãi suất quy định tại điểm 1.24 Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng (sau đây viết tắt là Bản điều khoản), lãi suất trong hạn là lãi suất được Sacombank công bố theo Biểu phí trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngân hàng đã cung cấp bản Phụ lục 3: Biểu phí thẻ, thể hiện lãi suất thẻ trong hạn của bà L là 2.77%/tháng. Theo quy định tại điểm 1.12 của Bản điều khoản thì ngày đến hạn là thời hạn cuối cùng mà Chủ thẻ phải thanh toán số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu được ghi trên thông báo giao dịch.

Từ khi kích hoạt thẻ đến nay, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các thỏa thuận trong hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã gửi thông báo giao dịch qua ứng dụng Sacombank cho bà L bắt đầu từ tháng 10/2022, sau đó mỗi tháng đều gửi thông báo cho bà L nhưng bà L không trả tiền theo thỏa thuận với ngân hàng. Tính đến ngày 10/7/2023, dư nợ chuyển quá hạn của bà L là 58.595.690 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L phải trả tổng số tiền (tạm tính đến ngày 16/8/2024) là 90.963.524 đồng gồm: Dư nợ chuyển quá hạn 58.595.690 đồng và tiền lãi quá hạn 32.367.834 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là $5\% \times 90.586.791 \text{ đồng} = 4.548.000 \text{ đồng}$.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được cấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 157, 158 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 117, 119, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S.

Buộc bà Lê Thị Mỹ L phải trả Ngân hàng S tổng số tiền 90.963.524đ (Chín mươi triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm hai mươi tư đồng) gồm: Dư nợ chuyển quá hạn 58.595.690đ (Năm mươi tám triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi đồng) và tiền lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 16/8/2024) là 32.367.834đ (Ba mươi hai triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi tư đồng).

Kể từ ngày 17/8/2024, bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ chuyển quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng dưới hình thức Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng được ký kết giữa Ngân hàng S và bà Lê Thị Mỹ L cho đến khi thanh toán hết dư nợ chuyển quá hạn.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bà Lê Thị Mỹ L phải chịu 4.548.000đ (Bốn triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011092 ngày 05/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải

